

185/2024 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 562/2024/TBHH-TCTBDATHHMB
567/2024/TBHH-TCTBDATHHMB
571/2024/TBHH-TCTBDATHHMB

Chart - VN50008 [*previous update 182/2024*]

Insert	depth, 1 ₅	20°49.90'N 106°52.20'E
	depth, 0 ₄	20°49.10'N 106°50.52'E
	depth, 6 ₂	20°52.21'N 106°43.05'E
Replace	depth, 0 ₈ , with depth, 0 ₉	20°50.00'N 106°52.40'E
	depth, 1 ₁ , with depth, 1 ₅	20°49.78'N 106°51.88'E
	depth, 1 ₇ , with depth, 1 ₅	20°49.28'N 106°50.92'E
	depth, 1 ₂ , with depth, 1 ₁	20°49.21'N 106°50.80'E
	depth, 5 ₂ , with depth, 6 ₂	20°51.18'N 106°44.72'E
Delete	depth, 1 ₈	20°49.88'N 106°52.14'E
	depth, 1 ₁	20°49.23'N 106°50.85'E
	depth, 1 ₂	20°49.13'N 106°50.58'E
	depth, 0 ₇	20°49.09'N 106°50.47'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

185/2024 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 562/2024/TBHH-TCTBDATHHMB
567/2024/TBHH-TCTBDATHHMB
571/2024/TBHH-TCTBDATHHMB

Hải đồ - VN50008 [*cập nhật trước 182/2024*]

Chèn	độ sâu, 1 ₅	20°49.90'N 106°52.20'E
	độ sâu, 0 ₄	20°49.10'N 106°50.52'E
	độ sâu, 6 ₂	20°52.21'N 106°43.05'E
Thay	độ sâu, 0 ₈ , bằng độ sâu, 0 ₉	20°50.00'N 106°52.40'E
	độ sâu, 1 ₁ , bằng độ sâu, 1 ₅	20°49.78'N 106°51.88'E
	độ sâu, 1 ₇ , bằng độ sâu, 1 ₅	20°49.28'N 106°50.92'E
	độ sâu, 1 ₂ , bằng độ sâu, 1 ₁	20°49.21'N 106°50.80'E
	độ sâu, 5 ₂ , bằng độ sâu, 6 ₂	20°51.18'N 106°44.72'E
Xóa	độ sâu, 1 ₈	20°49.88'N 106°52.14'E
	độ sâu, 1 ₁	20°49.23'N 106°50.85'E
	độ sâu, 1 ₂	20°49.13'N 106°50.58'E
	độ sâu, 0 ₇	20°49.09'N 106°50.47'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)